

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH O ,TP. HÀ N**

Bản án số: **25/2021/HNGĐ**

Ngày: 15/7/2021

“V/v: *Tranh chấp Ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O - TP HÀ N**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
- Bà: Nguyễn Thị Minh Huyền và Ông Nguyễn Huy Quý
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Anh Bích
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O , Tp Hà N :** Ông Mai Lương Sơn– Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà N ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021 ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn** Anh **Hoàng Văn D** , sinh năm 1990

**Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Th** , sinh năm 1993

**Đều ĐKKHKT:** Thôn Châu M , xã Liên Ch , huyện Thanh O ,TP Hà N .

**Người làm chứng:** Anh Nguyễn Tiến T , sinh năm 1988 (*anh ruột chị Th*)

**Trú tại:** Thôn Châu M , xã Liên Ch , huyện Thanh O ,TP Hà N .

(*Tại phiên tòa anh D có mặt; chị Th , anh T vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của anh Hoàng Văn D thì vụ án có nội dung như sau:

Anh Hoàng Văn D và chị Nguyễn Thị Th kết hôn vào ngày 16/11/2012, trước khi đăng ký kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Ch , huyện Thanh O , Tp Hà N , sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 4 năm sau đó vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai từ năm 2020 cho đến nay. Nay anh D xét tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có anh D đề nghị xin được ly hôn chị Th .

**Về con chung:** Anh D trình bày vợ chồng có 01 con chung: Cháu Hoàng Bảo N , sinh ngày 12/3/2010. Hiện nay con chung đang ở với anh, khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị Th phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

**Về tài sản chung, công nợ, công sức:** anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Thị Th :* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết, trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Th không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án.

*Người làm chứng:* Anh Nguyễn Tiến T , sinh năm 1988 (*là anh ruột của chị Th* ) trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 04/6/2021: Anh D và chị Th người cùng thôn xóm tổ chức kết hôn vào tháng 11/2012 có được tự do tìm hiểu , sau khi tổ chức kết hôn xong chị Th về làm dâu và chung sống tại gia đình nhà anh D , vợ chồng có hạnh phúc hay mâu thuẫn như thế nào anh không biết, chị Th là em gái anh có làm ăn buôn bán nay đây mai đó thỉnh thoảng vẫn về nhà. Nay anh D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn chị Th , việc này tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

*-Về con chung:* anh D , chị Th có 01 con chung như anh D trình bày là đúng

*Về tài sản chung, công nợ:* Tôi không biết anh chị có những gì, tôi không biết.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:* Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng; Nguyên đơn tham gia phiên tòa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Hoàng Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu và tiếp tục giao cháu Hoàng Bảo N là con chung cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Tách ra để giải quyết độc lập khi các đương sự có yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Th vắng mặt, Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng cũng như tổng đạt Giấy triệu tập phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa theo trình tự tố tụng của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Văn D và chị Nguyễn Thị Th có tự tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Ch , huyện Thanh O , TP Hà N . Đây là hôn nhân tự nguyện và tiến bộ được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Hoàng Văn D được thời gian ngắn vợ chồng hòa thuận được khoảng 4 năm và đã sinh được 01 con chung nhưng từ năm 2020 anh D và chị Thu đã sống ly thân nhau anh, chị không còn quan tâm đến nhau từ năm 2020 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vì thế anh D đề nghị tòa án giải quyết xin được ly hôn chị Th . Việc chị Th không chấp hành việc báo gọi trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án thực tế chỉ gây khó khăn cho anh D mà thôi. Xét mâu thuẫn vợ chồng khó có thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể đạt được Hội đồng xét xử cho anh D được ly hôn chị Nguyễn Thị Th là có căn cứ đúng pháp luật.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung: Cháu Hoàng Bảo N , sinh ngày 12/3/2010. Hiện tại cháu đang ở với anh D , khi ly hôn anh có quan điểm tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu chị Th phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Và lại cháu N cũng có quan điểm xin được ở với anh D . Vì vậy việc giao cho anh D

được tiếp tục nuôi con chung như anh D trình bày là có cơ sở và không trái với quy định của pháp luật.

*Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác:* anh Hoàng Văn D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

*Án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều: 51,56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí toa án.

**Xử:** Anh **Hoàng Văn D** được ly hôn chị **Nguyễn Thị Th**

*Về con chung:* anh Hoàng Văn D và chị Nguyễn Thị Th có 01 con chung. Cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 12/3/2010 Hiện tại cháu đang ở với anh D.

Tiếp tục giao cho anh Hoàng Văn D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo N cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác. Chị Th không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung và có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

*Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức:* Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét trong bản án này.

*Về án phí:* Anh Hoàng Văn D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được thể hiện tại Biên lai số: 0053542 ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, TP Hà N.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 15 tháng 7 năm 2021

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được kết quả Bản án hoặc Niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã Liên Ch, huyện Thanh O, TP Hà N.

### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà N;
- VKSND huyện Thanh O;
- UBND nơi cư trú của các đương sự
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Tiến Dũng*